



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

Ngành: Quản trị Kinh doanh
Business Administration

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Đơn vị được giao quản lý	Khoa Kinh tế
Tên chương trình	Quản trị Kinh doanh
Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
Mã số ngành đào tạo	8340101
Định hướng đào tạo	Ứng dụng
Tổng số tín chỉ	60
Thời gian đào tạo	2 năm
Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt
Tên văn bằng tốt nghiệp	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Thời gian cập nhật, điều chỉnh CTĐT	04/2022
Quyết định ban hành	Số 569/QĐ-ĐHNT ngày 16/5/2022

II. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh định hướng ứng dụng sẽ trang bị cho học viên kiến thức về quản lý, lãnh đạo và phát triển tổ chức cũng như kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; năng lực làm việc độc lập; khả năng tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong thực tiễn quản trị và kinh doanh. Chương trình được thiết kế kết hợp lý thuyết và các tình huống điển hình nhằm giúp học viên thích ứng với môi trường đa văn hóa và kinh doanh toàn cầu.

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị Kinh doanh nhằm giúp cho người học bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn và năng lực hoạt động nghề nghiệp với các mục tiêu sau:

1. PEO1: Có tri thức phương pháp luận và thể giới quan khoa học, ý thức trách nhiệm; kiến thức nâng cao về khoa học quản lý, quản trị và kinh tế; năng lực tổ chức và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến; khả năng sáng tạo, thích nghi và tự định hướng; năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin để vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc.
2. PEO2: Có kiến thức trong tổng quát và nâng cao lĩnh vực kinh tế và quản lý để nhận diện, phân tích, ra quyết định và thực thi các vấn đề trong quá trình điều hành doanh nghiệp.

3. PEO3: Có năng lực hoạch định chiến lược, quy trình kinh doanh sáng tạo và quản trị hiệu quả các hoạt động của doanh nghiệp.
4. PEO4: Có kỹ năng giao tiếp, tạo lập các mối quan hệ giữa các cá nhân và lãnh đạo để thực hiện công việc một cách hiệu quả trong môi trường đa văn hóa.

IV. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh theo định hướng ứng dụng, người học có những phẩm chất và năng lực sau:

1. PLO1: Có cơ sở lý luận triết học áp dụng cho công việc học tập, nghiên cứu thuộc lĩnh vực đào tạo; vận dụng các kiến thức hiện đại về phương pháp luận khoa học, khoa học quản trị, quản lý và kinh tế để phát triển nghề nghiệp; có trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.
2. PLO2: Phân tích và dự báo có luận cứ khoa học về những thay đổi của môi trường kinh doanh và tư vấn các chính sách quản trị
3. PLO3: Vận dụng được những kiến thức chuyên môn nâng cao vào các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp như: lãnh đạo tổ chức, quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính, quản trị sản xuất và quản trị marketing.
4. PLO4: Ứng dụng các mô hình quản trị hiện đại trong điều hành doanh nghiệp thích ứng với quá trình toàn cầu hóa.
5. PLO5: Thành thạo và vận dụng hiệu quả các kỹ năng làm việc nhóm và làm việc cá nhân trong tổ chức; và thích ứng tốt với thực tiễn công việc và môi trường của tổ chức.
6. PLO6: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ và khả năng truyền đạt tri thức để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp; đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao để giải quyết công việc chuyên môn.

V. MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA CHUẨN ĐẦU RA VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

PEOs	Chuẩn đầu ra – PLOs					
	1	2	3	4	5	6
1	x		x			x
2		x	x	x		
3		x	x			x
4					x	x

VI. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Quản lý điều hành trong các doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh.
2. Giảng viên trong các tổ chức đào tạo.
3. Chuyên gia tư vấn và hoạch định chiến lược, chính sách cho các doanh nghiệp.

VII. QUY ĐỊNH TUYỂN SINH

1. Chuẩn đầu vào và điều kiện về văn bằng đại học

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, phù hợp và ngành gần; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

TT	Ngành đào tạo	Yêu cầu bổ sung kiến thức	Các yêu cầu khác (nếu có)
1	Ngành đúng - Quản trị kinh doanh - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, - Quản trị khách sạn, - Kinh doanh thương mại, - Quản trị kinh doanh quốc tế - Quản trị nhân lực - Marketing	Không	-
2	Ngành gần, ngành phù hợp - Kinh doanh nông nghiệp - Quản lý công nghiệp - Kinh tế (Kinh tế phát triển, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế thủy sản, Kinh tế du lịch, Kinh tế tài nguyên môi trường, Kinh tế vận tải, Kinh tế xây dựng, Kinh tế công nghiệp, Kinh tế kế hoạch đầu tư, Kinh tế quốc tế, Kinh tế thương mại, Luật kinh tế, Kinh tế đối ngoại) ... - Tài chính - Ngân hàng (Tài chính doanh nghiệp, Tài chính công, Ngân hàng), Kế toán (Kế toán doanh nghiệp, Kế toán hành chính sự nghiệp), Kiểm toán, ...), Bất động sản, Thị trường chứng khoán, Bảo hiểm... - Khoa học quản lý, Hệ thống thông tin quản lý.	Có	

2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức:

Tùy theo chương trình học ghi trong bảng điểm, học viên thuộc đối tượng có bằng đại học ngành gần hoặc phù hợp phải học bổ túc tổng khối lượng các học phần không quá 12 tín chỉ. Học viên sẽ chọn trong số các học phần sau:

TT.	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	ECS329	Kinh tế vi mô	3(3-0)
2	ECS330	Kinh tế vĩ mô	3(3-0)
3	BUA325	Quản trị học	3(3-0)
4	ECS335	Marketing căn bản	3(3-0)

3. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển hoặc xét tuyển kết hợp với thi tuyển (nếu cần chọn lọc học viên theo chỉ tiêu tuyển sinh cho phép) theo đề án tuyển sinh từng năm

VIII. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH

Phần	Nội dung		Khối lượng	Tỷ lệ
1	Tổng quát		15 TC	25%
	Bắt buộc	Học phần Triết học (4 tín chỉ đối với ngành khoa học xã hội và nhân văn; 3 tín chỉ đối với ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ). Tiếng Anh (6 tín chỉ).	10 TC	17%
	Tự chọn	Các học phần kiến thức và kỹ năng tổng quát phục vụ cho hoạt động chuyên môn nghề nghiệp hiệu quả.	5 TC	8%
2	Ngành và chuyên ngành		30 TC	50%
	Bắt buộc	Các học phần có nội dung thiết yếu của ngành, chuyên ngành nhằm bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp.	22 TC	37%
	Tự chọn	Các học phần mở rộng và nâng cao kiến thức của ngành, liên ngành hoặc đa dạng hoá hướng chuyên môn.	8 TC	13%
3	Thực tập, nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai			
	Bắt buộc	Thực tập, đi thực tế, trải nghiệm sản xuất; nghiên cứu triển khai, kiểm nghiệm, ứng dụng lý thuyết, khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh và quản lý.	6 TC	10%

4	Tốt nghiệp			
	Bắt buộc	Học phần tốt nghiệp: Đề án tốt nghiệp thạc sĩ	9 TC	15%
Tổng số tín chỉ của chương trình			60 TC	100%

IX. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khung chương trình đào tạo

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết
1. Kiến thức tổng quát		15	
1.1. Các học phần bắt buộc		10	
POS501	Triết học/ <i>Philosophy</i>	4(4-0)	
FLS501	Tiếng Anh học thuật 1	3(3-0)	
FLS502	Tiếng Anh học thuật 2	3(3-0)	
1.2. Các học phần tự chọn		5	
Nhóm 1: chọn 01 học phần		3	
BUA525	Khoa học quản lý/ <i>Scientific Management</i>	3(3-0)	
TRE512	Thương mại điện tử/ <i>Production Management</i>	3(3-0)	
BUA529	Quản lý dự án/ <i>Project Management</i>	3(3-0)	
Nhóm 2: chọn 01 học phần		2	
GS510	Phương pháp luận khoa học (Scientific Methodology)	2(1,5-0,5)	
GS512	Tư duy phản biện và Tư duy sáng tạo (Critical and Creative thinking)	2(1,5-0,5)	
2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		30	
2.1. Các học phần bắt buộc		22	
ECS530	Kinh tế vi mô ứng dụng/ <i>Applied Microeconomics</i>	2(1-1)	
ECS531	Kinh tế vĩ mô ứng dụng/ <i>Applied Macroeconomics</i>	2(1-1)	
BUA516	Quản trị nguồn nhân lực/ <i>Human Resource Management</i>	3(2-1)	ECS505, ECS506
BUA524	Quản trị sản xuất và điều hành/ <i>Production and Operations Management</i>	3(2-1)	ECS505, ECS506
MAR504	Quản trị Marketing/ <i>Marketing Management</i>	3(2-1)	ECS505, ECS506
FIB508	Quản trị tài chính/ <i>Financial Management</i>	2(1,5-0,5)	ECS505, ECS506
BUA501	Quản trị chiến lược/ <i>Strategic Management</i>	3(2-1)	ECS505, ECS506
BUA519	Nghệ thuật lãnh đạo/ <i>Leadership</i>	2(2-0)	BUA517

BUA502	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh/ Research Methods in Business	2(2-0)	
2.2. Các học phần tự chọn		8	
BUA503	Quản trị rủi ro trong kinh doanh/ Risk Management	2(1-1)	ECS505, ECS506
BUA520	Hành vi tổ chức/ Organisational Behavior	2(2-0)	BUA517
BUA527	Kinh doanh số/ Digital Business	2(1-1)	MAR501
BUA526	Phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh/ Business Efficiency Analysis	2(1-1)	ECS505, ECS506
BUA505	Quản trị công nghệ và đổi mới/ Management of Technology and Innovation	2(1,5-0,5)	BUA518
MAR502	Quản trị thương hiệu/ Brand Management	2(1-1)	MAR501
TRE507	Quản trị chuỗi cung ứng/ Supply Chain Management	2(1-1)	BUA501
TRE509	Quản trị kinh doanh quốc tế/ International Business Management	2(1-1)	BUA501
3. Thực tập, nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai		6	
BUA533	Thực tập nghề nghiệp	6	
4. Tốt nghiệp		9	
BUA7900	Đề án tốt nghiệp thạc sĩ	9	
Tổng cộng:		60	

2. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Chuẩn đầu ra (PLOs)					
				1	2	3	4	5	6
I									
	Các HP bắt buộc								
1	POS501	Triết học	4	I					R
2	FLS501	Tiếng Anh học thuật 1	3	I					M
3	FLS502	Tiếng Anh học thuật 2	3	I					M
	Các HP tự chọn								
4	BUA525	Khoa học quản lý/ Scientific Management	3	M	I		R	R	
5	TRE512	Thương mại điện tử/ E- trade	3	M			R		
6	BUA529	Quản lý dự án/ Project Management	3	M			R		
7	GS510	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	M					M
8	GS512	Tư duy phản biện và Tư duy sáng tạo	2	M					M

II Kiến thức cơ sở và chuyên ngành								
	Các HP bắt buộc							
9	ECS530	Kinh tế vi mô ứng dụng/ Applied Microeconomics	2		I	R		
10	ECS531	Kinh tế vĩ mô ứng dụng/ Applied Macroeconomics	2		I	R		
11	BUA516	Quản trị nguồn nhân lực/ Human Resource Management	3		M	M	M	M
12	BUA524	Quản trị sản xuất và điều hành/ Production and Operations Management	3		M	M	M	
13	MAR504	Quản trị Marketing/ Marketing Management	3		M	M	M	
14	FIB508	Quản trị tài chính/ Financial Management	2		M	M	M	
15	BUA501	Quản trị chiến lược/ Strategic Management	3		M	M	M	
16	BUA519	Nghệ thuật lãnh đạo/ Leadership	2			M		M
17	BUA502	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh/ Research Methods in Business	2		M	M	M	
	Các HP tự chọn							
18	BUA503	Quản trị rủi ro trong kinh doanh/ Risk Management	2		R	R	R	
19	BUA520	Hành vi tổ chức/ Organisational Behavior	2		R	R	R	M
20	BUA527	Kinh doanh số/ Digital Business	2		R	R	R	
21	BUA526	Phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh/ Business Efficiency Analysis	2		R	R	R	
22	BUA505	Quản trị công nghệ và đổi mới/ Management of Technology and Innovation	2		R	R	R	
23	MAR502	Quản trị thương hiệu/ Brand Management	2		R	R	R	
24	TRE507	Quản trị chuỗi cung ứng/ Supply Chain Management	2		R	R	R	
25	TRE509	Quản trị kinh doanh quốc tế/ International Business Management	2		R	R	R	
III Thực tập								
26	BUA533	Thực tập nghề nghiệp	6	M	M	M	M	M
IV Tốt nghiệp								
27	BUA7900	Đề án tốt nghiệp thạc sĩ	9	M	M	M	M	M

X. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch tiêu chuẩn trong 4 học kỳ: 3 học kỳ đầu học các học phần kiến thức chung, kiến thức ngành và chuyên ngành, học kỳ thứ tư thực hiện thực tập, nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai và/hoặc làm luận văn, đề án tốt nghiệp.

Nhà trường công bố kế hoạch học tập của cả năm học trước khi năm học mới bắt đầu. Căn cứ kế hoạch học tập theo từng năm học/học kỳ và kế hoạch đào tạo theo thời gian của chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo Sau Đại học và cố vấn học tập (nếu có) hoặc Ban chủ nhiệm chương trình tư vấn học viên đăng ký các học phần tự chọn phù hợp với hướng chuyên môn của học viên.

Các phương pháp và hoạt động dạy - học nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra; các phương pháp kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và tính công bằng được công bố công khai và được thực hiện một cách phù hợp và hiệu quả trong quá trình tổ chức đào tạo.

Các hoạt động hỗ trợ người học như cho mượn, truy cập tài liệu tại Thư viện; sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị thí nghiệm phục vụ học tập và nghiên cứu, giới thiệu nơi thực tập... được Nhà trường chú trọng nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

TRƯỞNG KHOA/VIỆN



PGS.TS. Hồ Huy Tựu

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT



PGS.TS. Quách Thị Khánh Ngọc

HIỆU TRƯỞNG



Trang Sĩ Trung

HĐ PHÁT TRIỂN CTĐT

